

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS - ST
Ngày: 29 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn

Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS ngày 04/01/2019 và thông báo dòi thời gian xét xử số 197/TB – TA ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Châu Minh T; Sinh ngày 27/9/2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 18, khu phố 6B, phường L, thị xã B, tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký tạm trú: 224/18, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Châu Văn G, Sinh năm: 1963 (còn sống) và bà: Châu Thị Mỹ D, Sinh năm: 1963 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 02/9/2018, ngày 10/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng biên pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 219 ngày 10/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Dương Văn Ô - Luật sư của Văn phòng Luật sư Dương Văn Ô thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người sử dụng ma túy. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 54S3 – 2794 (T mượn của một người phụ nữ tên P, chưa rõ lai lịch) đến khu vực cầu T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên H (không rõ lai lịch) 13 (mười ba) gói ma túy với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sử dụng. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 54S3 – 2794 đến nhà chị Phạm Thị Thùy T tại địa chỉ 17/5, Q, B, Thị xã D, tỉnh Bình Dương để chờ chị T đi chơi (Chị T không biết việc T cất giấu ma túy trong người). Đến 04 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 54S3 – 2794 chở chị T đến khu vực cầu B, thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 13 (Mười ba) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong có chữ ký của T, ký hiệu M);
- 01 (Một) điện thoại di động Asus, số Imel: 357886082724940, số thuê bao: 01649805303 của Châu Minh T không liên quan đến vụ án;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 54S3 – 2794, có số máy VMVTBA – D002734, số khung: **VMVTBA – D002734** T khai mượn của người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, sau đó làm phương tiện đi mua ma túy. Xác minh tại Đội Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì không tìm thấy dữ liệu đối với xe mô tô trên. Do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B tách ra xử lý sau.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 472/PC09-GĐMT ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,8921 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 524/CT-VKSBH - HS ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Châu Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu Minh T mức án từ 16 (Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho Châu Minh T 01 (Một) điện thoại di động Asus, số Imel: 357886082724940, số thuê bao: 01649805303 do không liên quan đến vụ án; 01 (Một) xe mô tô biển số 54S3 – 2794, có số máy VMVTBA – D002734, số khung: **VMVTBA – D002734** do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nên đề nghị tách ra xử lý sau.

Đối với đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Thị Thùy T không biết T mua ma túy và cất giấu ma túy trên người nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Ông Dương Văn Ô bào chữa cho bị cáo Châu Minh T trình bày lời bào chữa: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố, mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra quá nghiêm khắc, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo tuổi còn nhỏ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo mua ma túy về tàng trữ để sử dụng dần không phải mục đích để mua bán, số lượng ma túy tàng trữ không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản án nặng về giáo dục và nhẹ về hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa **bị cáo, người bào chữa** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Minh T đã khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/9/2018, T điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên H (không rõ lai lịch) 13 (mười ba) gói ma túy với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sử dụng. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 54S3 – 2794 đến nhà chị Phạm Thị Thùy T để chở chị T đi chơi. Đến 04 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 54S3 – 2794 chở chị T đến khu vực cầu B, thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền. Lời khai nhận của

bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 524/CT-VKSBH - HS ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo **khoản 6 Điều 91** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 2,7745 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 29/11/2018) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Asus, số Imel: 357886082724940, số thuê bao: 01649805303 do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho bị cáo T;

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 54S3 – 2794, có số máy VMVTBA – D002734, số khung: **VMVTBA – D002734** do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

Lời trình bày của người bào chữa chỉ phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, áp dụng quy định pháp luật người dưới 18 tuổi phạm tội nên chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Châu Minh T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Minh T: **16 (Mười sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi 09 (Chín) ngày tù đã bị tạm giữ trước đó.

Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 2,7745 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 29/11/2018).

Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động Asus, số Imel: 357886082724940, số thuê bao: 01649805303 do không liên quan đến vụ án (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 29/11/2018);

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 54S3 – 2794, có số máy VMVTBA – D002734, số khung: **VMVTBA – D002734** do chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương